

BẢO ĐẢM AN NINH THÔNG TIN MẠNG

(Điều 25 Luật An ninh mạng)

Ngày 10/12/2025, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật An ninh mạng; Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026. Luật quy định bảo đảm an ninh mạng như sau:

1. Trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc chuyên trang trên mạng xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân không được cung cấp, đăng tải, truyền đưa thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 13 và khoản 1 Điều 15 của Luật An ninh mạng và thông tin khác có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia.



2. Doanh nghiệp trong nước và nước ngoài khi cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm sau đây:

1 Xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng; cung cấp thông tin người dùng cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử, điện thoại hoặc hình thức trao đổi khác đã được xác nhận để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, đe dọa tính mạng con người, yêu cầu cung cấp thông tin chậm nhất là 03 giờ.



2 Ngăn chặn việc chia sẻ thông tin, xóa bỏ thông tin, gỡ bỏ dịch vụ, ứng dụng có nội dung vi phạm quy định của Luật này chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm có yêu cầu của lực

lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và lưu nhật ký hệ thống để phục vụ xác minh, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong thời gian theo quy định của pháp luật; trường hợp khẩn cấp đe dọa xâm hại an ninh quốc gia, yêu cầu ngăn chặn, xóa bỏ thông tin chậm nhất là 06 giờ.

3 Không cung cấp hoặc ngừng cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng cho tổ chức, cá nhân đăng tải trên không gian mạng đối với thông tin có nội dung quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 13, khoản 1 và khoản 2 Điều 14 của Luật An ninh mạng khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an.



4 Lưu trữ thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tạo ra, bao gồm: tên tài khoản, thời gian sử dụng dịch vụ, thông tin thanh toán phí sử dụng dịch vụ, địa chỉ IP truy cập và các dữ liệu liên quan khác trong thời gian theo quy định của pháp luật sau khi người dùng kết thúc việc sử dụng dịch vụ.

3. Doanh nghiệp trong nước và ngoài nước cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích, xử lý dữ liệu về thông tin cá nhân, dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ, dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra phải

